

Số: 284 /SKHĐT-TĐDA

Quảng Nam, ngày 27 tháng 12 năm 2021

Về việc báo cáo tình hình thực hiện
hoạt động đấu thầu năm 2021

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, Ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Ban Quản lý đầu tư xây dựng tỉnh.

Thực hiện Công văn số 9024/BKHĐT-QLĐT ngày 21/12/2021 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Công văn số 9287/UBND-KTN ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh về việc báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2021; để có cơ sở tổng hợp tham mưu UBND tỉnh lập báo cáo tình hình thực hiện công tác đấu thầu năm 2021 trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo đúng quy định, Sở Kế hoạch và Đầu tư kính đề nghị Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các đơn vị có liên quan tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2021 tại địa phương, đơn vị theo những nội dung chính như sau:

A. Nội dung báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu 2021

I. Kết quả thực hiện

1. Tổng hợp chung về kết quả thực hiện hoạt động đấu thầu năm 2021:

- Tổng hợp chung kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc dự án đầu tư phát triển, dự toán mua sắm thường xuyên, mua sắm tập trung, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ, bao gồm: tổng số gói thầu, tổng giá gói thầu, tổng giá trúng thầu và tỷ lệ tiết kiệm chung theo lĩnh vực đấu thầu; theo hình thức lựa chọn nhà thầu; theo phân loại dự án;

- Tổng hợp kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA bao gồm: tổng số gói thầu, tổng giá gói thầu, tổng giá trúng thầu và tỷ lệ tiết kiệm theo lĩnh vực đấu thầu và theo hình thức lựa chọn nhà thầu.

2. Việc chỉ đạo, điều hành về công tác đấu thầu:

- Báo cáo về tình hình chỉ đạo điều hành và công tác đấu thầu trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách gồm: việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, văn bản phân cấp trong đấu thầu và đánh giá tác động của các văn bản đó đối với hoạt động đấu thầu trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách;

- Cập nhật tên và chức danh của Lãnh đạo phụ trách trực tiếp công tác đấu thầu trong phạm vi quản lý của Bộ, ngành hoặc địa phương, doanh nghiệp theo quy định tại khoản 13 Điều 129 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP.

3. Công tác phổ biến, quán triệt việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu:

Kết quả về việc phổ biến, quán triệt việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về đấu thầu trong năm, bao gồm: hình thức phổ biến, quán triệt; số lượng hội nghị/hội thảo phổ biến, quán triệt thực hiện pháp luật về đấu thầu, số lượng đại biểu tham gia.

4. Tình hình thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu và lựa chọn nhà thầu qua mạng:

a) Kết quả thực hiện việc đăng tải thông tin trong đấu thầu

b) Kết quả thực hiện việc lựa chọn nhà thầu qua mạng:

Nêu rõ số lượng các gói thầu thực hiện lựa chọn nhà thầu qua mạng đã có kết quả lựa chọn nhà thầu, giá trị trúng thầu, lĩnh vực đấu thầu, hình thức lựa chọn nhà thầu, số lượng gói thầu đấu thầu qua mạng bị hủy thầu và lý do hủy thầu. Xác định tỷ lệ, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện đấu thầu qua mạng theo lộ trình đã quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT.

Lưu ý: Báo cáo gửi kèm danh sách các chủ đầu tư, bên mời thầu thuộc các cơ quan, đơn vị có số liệu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, đề nghị các cơ quan đơn vị rà soát chính xác để đảm bảo sự thống nhất giữa số liệu báo cáo về đấu thầu qua mạng của cơ quan, đơn vị với số liệu tổng hợp trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra về đấu thầu:

Báo cáo về số lượng các cuộc thanh tra, kiểm tra (gồm các cuộc kiểm tra chuyên sâu về đấu thầu, các cuộc thanh tra, kiểm tra được lồng ghép nội dung về đấu thầu) và các vấn đề chính được phát hiện qua thanh tra, kiểm tra.

6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng về đấu thầu:

Báo cáo về đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu, bao gồm: tổng số lượng cán bộ tham gia hoạt động đấu thầu, số lượng cán bộ có chứng chỉ, chứng nhận đã tham gia khóa học đấu thầu và đấu thầu qua mạng;

- Số lượng các khóa đào tạo về đấu thầu (cơ bản, nâng cao, đấu thầu qua mạng, theo chuyên đề...), số lượng học viên.

7. Giải quyết kiến nghị, xử lý vi phạm:

- Việc giải quyết kiến nghị về đấu thầu, bao gồm: số lượng văn bản kiến nghị nhận được, cách thức và kết quả giải quyết kiến nghị;

- Việc xử lý vi phạm trong đấu thầu: tổng số tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm, số lượng quyết định xử lý vi phạm, hình thức xử lý vi phạm, công khai xử lý vi phạm.

8. Thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các dự án/gói thầu:

Thông tin về nhà thầu nước ngoài trúng thầu tại các gói thầu thuộc dự án/dự toán bao gồm: số lượng, quốc tịch nhà thầu, lĩnh vực thực hiện của nhà thầu trúng thầu (điện, giao thông, xây dựng...).

9. Tình hình triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 04/4/2017, Chỉ thị số 47/CT-TTg ngày 27/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 03/CT-BKHĐT ngày 24/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Công tác ngăn ngừa, xử lý các hành vi tiêu cực trong đấu thầu.

Báo cáo về việc tổ chức quán triệt, biện pháp thực hiện và kết quả thực hiện nội dung các Chỉ thị, tác động của các Chỉ thị đến hoạt động đấu thầu trên địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

10. Tình hình triển khai thực thi Hiệp định CPTPP, Hiệp định EVFTA, Hiệp định UKVFTA trong công tác lựa chọn nhà thầu.

11. Các nội dung khác (nếu có).

II. Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu năm 2021

Đánh giá việc thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu trên địa bàn, ngành, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị năm 2021 theo **từng nội dung nêu tại Mục I**, bao gồm:

1. Kết quả đạt được;
2. Hạn chế, tồn tại;
3. Nguyên nhân.

III. Giải pháp và kiến nghị

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà thầu năm 2021, các cơ quan, đơn vị đề xuất kiến nghị và giải pháp để đảm bảo triển khai tốt công tác đấu thầu lựa chọn nhà thầu trong năm 2022.

B. Phần tổng hợp số liệu về công tác đấu thầu:

Cùng với nội dung báo cáo, đề nghị các đơn vị tổng hợp số liệu về kết quả thực hiện lựa chọn nhà thầu theo các **Biểu 2.1, Biểu 2.2, Biểu 2.3, Biểu 2.4, Biểu 2.5** và kết quả thực hiện lựa chọn nhà đầu tư sử dụng đất và xã hội hóa theo **Biểu 2.6** được đăng tải trên cổng thông tin điện tử Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Nam tại mục Văn bản mới của trang thông tin đấu thầu tại địa chỉ <http://www.dpiqnam.gov.vn>.

Kính đề nghị các đơn vị sử dụng đúng các Biểu mẫu gửi kèm công văn này, kiểm tra sự chính xác của số liệu trước khi gửi; Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ tổng hợp số liệu của các đơn vị báo cáo đúng quy định (*Lưu ý các đơn vị báo cáo làm tròn số đơn vị triệu đồng, Font chữ Time New Roman, dấu chấm phân cách hàng triệu, tỷ*).

C. Thời gian thực hiện:

Hoàn thành báo cáo và các phụ lục kèm theo gửi về Phòng Thẩm định dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư (*Số 02, Trần Phú, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam trước ngày 21/01/2022* và email file báo cáo gửi về địa chỉ: nguyenvanhoadpi@gmail.com). Đồng thời tại báo cáo cần ghi rõ thông tin của cán bộ trực tiếp tham gia báo cáo (tên, chức vụ, số điện thoại liên lạc, email) để thuận tiện trong quá trình tổng hợp. Trong trường hợp cần tư vấn, hỗ trợ trong quá trình lập báo cáo, vui lòng liên hệ theo số điện thoại: 0964.24.22.77 (Ông Nguyễn Văn Hòa – Chuyên viên phòng Thẩm định dự án – Sở Kế hoạch và Đầu tư).

Do đây là nhiệm vụ thường xuyên, định kỳ theo quy định, kính đề nghị các Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành và các địa phương phối hợp thực hiện và gửi báo cáo đúng thời hạn quy định như trên và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc chậm trễ (nếu có).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan, đơn vị. /s/

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- BGĐ Sở;
- Lưu: VT, TĐDA(Hòa).

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Thanh